

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỘI ĐỒNG THI: HĐ TRƯỜNG THPT PHAN CHU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	T.Anh	Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng điểm	Ghi chú
1		H Hằng Adrong	06/09/2010	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo				1.0		1.00	TT
2		H Du Mi Adrong	19/01/2010	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo				1.0		1.00	TT
3		Nguyễn Bảo Uyên Ksor	10/10/2010	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo				1.0		1.00	TT
4		H Cam Ksor	31/05/2010	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo				1.0		1.00	TT
5	040288	Hoàng Thị Ngân	25/07/2010	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	5.75	7	5	1.0		18.75	TT
6	040483	Trần Thị Kiều Tươi	13/05/2010	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo	4	6.5	3.5	1.0		15.00	TT
7		Nay H' Xaly	08/08/2010	PTDT Nội trú THCS Ea H'leo				1.0		1.00	TT
8	210033	Chu Thị Khánh Băng	08/12/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	3.75	5.8	3.5	1.0		14.00	
9	210026	Trịnh Trần Đức Bảo	22/04/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	8.5	8	8.25			24.75	
10	210036	Hoàng Văn Biểu	27/04/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	3.25	2.5	0.75	1.0		7.50	
11	210038	Nguyễn Thị Thái Bình	17/08/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	8.75	8	8.25			25.00	
12	210048	Lương Thị Yến Chi	21/05/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4	6	2.75	1.0		13.75	
13	210089	Lâm Vũ Hải Đăng	26/10/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.5	5	5.5			15.00	
14	210085	Trần Tấn Đạt	28/07/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	6.25	7.3	5.75			19.25	
15	210084	Nguyễn Quốc Đạt	08/05/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	6	6.8	4.75			17.50	
16	210129	Trần Ngọc Hữu Hòa	16/01/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.75	5.5	2.5	1.0		13.75	
17	210156	Nguyễn Thị Thanh Hương	25/08/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	5	6.5	4.5			16.00	
18	210144	Long Gia Huy	11/10/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.75	5.5	1	1.0		10.25	
19	210152	Vi Thị Thanh Huyền	11/02/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.5	5.5	1.75	1.0		12.75	
20	210163	Võ Thanh Khang	08/09/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	3.75	5.3	1.25	1.0		11.25	
21	210178	Lý Anh Kiệt	17/06/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	3.5	5.5	2	1.0		12.00	
22	210185	Phạm Hoài Lai	28/12/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.25	5.3	3			12.50	
23	210225	Nguyễn Thảo My	16/05/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.25	5	2			11.25	
24	210227	Lý Rmah My Na	22/04/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	5	4.5	2.75	1.0		13.25	
25	210240	Lương Bảo Ngọc	01/02/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.5	4.5	4	1.0		14.00	
26	040302	Nông Minh Nhật	19/05/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	5.5	7.8	6	1.0		20.25	
27	210270	Trương Quỳnh Như	01/09/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	3.5	6.5	4.25			14.25	
28	210283	Nguyễn Minh Phong	03/01/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	3.75	4.8	2.25			10.75	
29	210286	Lê Hữu Phúc	03/11/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.5	3.5	4.5			10.50	
30	210299	Triệu Hồng Quân	04/09/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	5.5	5.8	7.25	1.0		19.50	
31	210300	Võ Nguyễn Minh Quân	10/06/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	1.75	5.3	3.5			10.50	
32	210307	Phùng Thị Hà Quỳên	11/08/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	6.25	6.3	2.75	1.0		16.25	
33	210308	Võ Thị Mỹ Quỳên	04/11/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	5	6	2.5			13.50	
34	210317	Hoàng Văn Quỳnh	21/11/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.75	6	4.75	1.0		16.50	
35	210316	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/12/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.75	5.5	2.25			10.50	
36	210328	Nguyễn Lê Chí Tài	28/10/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.25	3.8	1			7.00	
37	210356	Nguyễn Thị Bích Thủy	19/09/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	7.75	7	6.5	1.0		22.25	
38	210373	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	24/09/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	8.75	7.5	8.75			25.00	
39	210377	Hoàng Ân Tình	21/12/2009	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.5	4.5	0.75	1.0		8.75	
40	210378	Long Thị Thủy Trang	04/06/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.75	7	0.75	1.0		11.50	
41	210392	Trần Công Trí	28/02/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	6.5	7	8.25			21.75	
42	210396	Huỳnh Thị Thanh Trúc	11/09/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	6.75	8.5	6.25			21.50	
43	210409	Lý Đức Tuấn	20/05/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.75	4.3	2.5	1.0		10.50	
44	210410	Nguyễn Hữu Tuấn	24/09/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	2.75	4.8	1.25			8.75	
45	210431	Hoàng Tường Vy	31/05/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	4.5	7	5	1.0		17.50	
46	210434	Phạm Trần Như Ý	26/08/2010	TH - THCS Võ Thị Sáu	8.25	7.3	7.25			22.75	
47	210252	Lê Huỳnh Nhân	10/04/2010	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	6.5	7.3	7.5			21.25	
48	200073	Nông Đức Duy	05/06/2010	THCS Bế Văn Đàn	2	2.8	0.5	1.0		6.25	
49	210008	Nguyễn Trường An	15/10/2010	THCS Chu Văn An	5.25	6.3	4.75			16.25	
50	210005	Trần Thúy An	03/02/2010	THCS Chu Văn An	5.75	3.8	2.75			12.25	
51	210007	Vi Quốc An	11/01/2010	THCS Chu Văn An	2.25	3.5	3	1.0		9.75	
52	210018	Đỗ Tiến Anh	25/01/2010	THCS Chu Văn An	3.75	5.5	5.75			15.00	
53	210020	Hoàng Nguyễn Thị Ngọc Anh	24/10/2010	THCS Chu Văn An	4.75	4.8	3.5			13.00	
54	210017	Lê Quỳnh Anh	06/03/2010	THCS Chu Văn An	3.25	3	4.25			10.50	
55	210016	Hoàng Thị Lan Anh	05/08/2010	THCS Chu Văn An	2.5	5.8	1	1.0		10.25	
56	210014	Nguyễn Tuấn Anh	30/12/2010	THCS Chu Văn An	1.75	2.8	1.75			6.25	
57	520018	Hoàng Thị Ngọc Ánh	14/02/2010	THCS Chu Văn An	3.5	3.8	3.25	1.0		11.50	
58	210029	Trần Gia Bảo	30/06/2010	THCS Chu Văn An	9	7	8.75			24.75	
59	210028	Trần Gia Bảo	18/09/2010	THCS Chu Văn An	1.25	3.8	1.5			6.50	
60	210035	Võ Ngọc Biển	10/04/2010	THCS Chu Văn An	2.25	1.8	0.5			4.50	
61	210040	Nay H' Boan	25/12/2009	THCS Chu Văn An	2	1	0.5	1.0		4.50	
62	210047	Lại Thị Minh Châu	11/12/2010	THCS Chu Văn An	6.25	6.5	6.25			19.00	

63	210046	Nguyễn Thị Hoàng Châu	07/03/2010	THCS Chu Văn An	4.75	5.5	6.5			16.75	
64	210050	Hứa Thị Kim Chi	03/03/2010	THCS Chu Văn An	4	5	1.75	1.0		11.75	
65	210051	Hồ Việt Chiến	19/01/2010	THCS Chu Văn An	8.25	7	8.75			24.00	
66	210052	Phạm Thị Ngọc Chinh	03/05/2010	THCS Chu Văn An	4.5	7	5	1.0		17.50	
67	210057	Lê Thành Công	01/10/2010	THCS Chu Văn An	6.25	6.5	5.75			18.50	
68	210060	Huỳnh Công Danh	13/11/2010	THCS Chu Văn An	3.25	3.5	3.5			10.25	
69	210087	Nguyễn Thành Đạt	11/02/2010	THCS Chu Văn An	7.25	6.5	8.25			22.00	
70	210086	Lê Văn Trí Đạt	25/09/2010	THCS Chu Văn An	3	4	2.5			9.50	
71	210091	Nguyễn Đình Công Đoàn	02/06/2010	THCS Chu Văn An	2.5	4	6			12.50	
72	210092	Nguyễn Văn Đông	16/10/2010	THCS Chu Văn An	3	5.8	5			13.75	
73	210064	Đào Chính Dũng	12/01/2010	THCS Chu Văn An	3.25	4.8	2.5			10.50	
74	210079	Võ Phi Dương	15/09/2010	THCS Chu Văn An	4	4.3	1.75			10.00	
75	210069	Nguyễn Quốc Duy	08/03/2010	THCS Chu Văn An	8	6.5	8			22.50	
76	210071	Võ Khánh Duy	01/10/2010	THCS Chu Văn An	3.5	2.5	4	1.0		11.00	
77	210072	Bùi Thị Thùy Duyên	29/01/2010	THCS Chu Văn An	7.75	7	8.75			23.50	
78	210073	Lê Thị Mỹ Duyên	31/08/2010	THCS Chu Văn An	4.25	7.3	4.25			15.75	
79	210097	Nguyễn Thị Xinh Hà	20/03/2010	THCS Chu Văn An	4.5	6	3.5			14.00	
80	210110	Lê Trần Bảo Hân	30/01/2010	THCS Chu Văn An	8.5	7.3	9			24.75	
81	210107	Lê Thị Thu Hằng	01/12/2009	THCS Chu Văn An	3	2.5	0.75			6.25	
82	210105	Đặng Hoài Hào	22/07/2010	THCS Chu Văn An	6.5	6.8	8.75			22.00	
83	210115	Phạm Lê Phúc Hậu	19/05/2010	THCS Chu Văn An	3.75	5	5.75			14.50	
84	210123	Nguyễn Trung Hiếu	18/04/2010	THCS Chu Văn An	3.75	6.5	3.5			13.75	
85	210124	Nguyễn Lục Trung Hiếu	09/02/2010	THCS Chu Văn An	3.25	3.5	4.25	1.0		12.00	
86	210127	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	23/05/2010	THCS Chu Văn An	6.5	5.3	6			17.75	
87	210128	Lục Thị Hoa	04/10/2010	THCS Chu Văn An	2	4.5	2.75	1.0		10.25	
88	210132	Trần Xuân Hoàng	03/05/2010	THCS Chu Văn An	2.5	4.3	4.25			11.00	
89	210137	Nguyễn Hồng Hợp	23/06/2010	THCS Chu Văn An	2.5	4.3	3.5			10.25	
90	210154	Nay H' Hứa	25/05/2010	THCS Chu Văn An	3.25	4.3	1.75	1.0		10.25	
91	210140	Thái Văn Hùng	12/02/2010	THCS Chu Văn An	4	5.3	5.5			14.75	
92	210155	Trần Võ Nhật Hưng	07/09/2010	THCS Chu Văn An	3.25	5	2.25			10.50	
93	210148	Hầu Quốc Huy	22/11/2010	THCS Chu Văn An	2.75	4.8	6	1.0		14.50	
94	210143	Lê Khang Huy	14/09/2010	THCS Chu Văn An	4	6.5	3			13.50	
95	210149	Trần Quang Huy	30/10/2010	THCS Chu Văn An	2.75	4.5	2.25			9.50	
96	210153	Thổ Hoàng Huynh	12/05/2010	THCS Chu Văn An	2.5	4.5	1.5	1.0		9.50	
97	210161	Trần Cao Khải	14/04/2010	THCS Chu Văn An	2.5	4	1.5			8.00	
98	210160	Hoàng Quang Khải	04/09/2010	THCS Chu Văn An	2	4	1.25			7.25	
99	210159	Trần Quốc Khải	18/08/2010	THCS Chu Văn An	2.25	3.8	1			7.00	
100	210172	Ksor Y Khoan	15/10/2010	THCS Chu Văn An	3	4.8	5.75	1.0		14.50	
101	210180	Nguyễn Thị Thúy Kiều	23/12/2010	THCS Chu Văn An	3.75	6	4			13.75	
102	210181	Rmah H Kma	09/04/2010	THCS Chu Văn An	3.25	7	2	1.0		13.25	
103	210187	Vương Thị Ngọc Lan	05/10/2010	THCS Chu Văn An	3.75	3.5	2	1.0		10.25	
104	210186	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10/09/2010	THCS Chu Văn An	2.5	3.5	1.25			7.25	
105	210194	Hồ Văn Linh	29/08/2010	THCS Chu Văn An	6	5	5.5			16.50	
106	210193	Nguyễn Hoàng Gia Linh	06/05/2010	THCS Chu Văn An	4	6.8	2.75			13.50	
107	210195	Nguyễn Thị Ngọc Linh	15/12/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5.3	4.5			13.25	
108	210196	Nguyễn Kiều Mỹ Linh	15/06/2010	THCS Chu Văn An	2.5	4	3.25			9.75	
109	210202	Lê Nguyễn Thanh Lợi	17/02/2010	THCS Chu Văn An	3	5.5	4.75			13.25	
110	210201	Ninh Duy Lợi	27/07/2010	THCS Chu Văn An	2.25	4.8	1.25	1.0		9.25	
111	210203	R'măh- H'- Lư	19/07/2010	THCS Chu Văn An	3.5	4	3.5	1.0		12.00	
112	210207	Trần Thị Út Ly	25/03/2010	THCS Chu Văn An	3.25	4.5	3.5			11.25	
113	210213	Nguyễn Lê Mẫn	07/10/2010	THCS Chu Văn An	3.25	3	1.75			8.00	
114	210211	Nguyễn Lê Tiến Mạnh	04/10/2010	THCS Chu Văn An	7.25	6.5	8			21.75	
115	210219	Vi Hồng Minh	23/11/2010	THCS Chu Văn An	3.75	5	5	1.0		14.75	
116	210221	Nguyễn Rahlan Sa Môn	11/11/2010	THCS Chu Văn An	5	5.3	8	1.0		19.25	
117	210222	Nay H Mung	19/06/2010	THCS Chu Văn An	4.25	6.8	4.75	1.0		16.75	
118	210224	Trần Đặng Ý My	15/11/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5	2.25			10.75	
119	210228	Trịnh Đình Anh Nam	20/03/2010	THCS Chu Văn An	2.5	6	6.25	1.0		15.75	
120	210231	Phan Thị Thanh Nga	14/01/2010	THCS Chu Văn An	3.75	4	8.5			16.25	
121	200245	Nguyễn Kiều Thanh Nga	16/09/2010	THCS Chu Văn An	2.75	3	1.25			7.00	
122	210236	Nay H Nghiệp	06/01/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5.8	2.5	1.0		12.75	
123	210241	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	18/03/2010	THCS Chu Văn An	3.5	3.8	1.5			8.75	
124	210243	Phan Khôi Nguyên	04/01/2010	THCS Chu Văn An	3.25	3.3	3.25			9.75	
125	210265	Luongthị Ngọc Nhi	11/04/2010	THCS Chu Văn An	4	6.5	4	1.0		15.50	
126	210259	Nguyễn Ngọc Nhi	13/03/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5.3	4			12.75	
127	210258	Hoàng Thị Kim Nhi	07/04/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5.5	2.75	1.0		12.75	
128	210264	Trần Yên Nhi	20/07/2010	THCS Chu Văn An	3.25	5	3.5			11.75	
129	210263	Adrong H' Nhi	27/04/2010	THCS Chu Văn An	2.25	5.3	1.75	1.0		10.25	

130	210267	Lê Hữu Nhơn	19/07/2010	THCS Chu Văn An	4	3.8	1.5			9.25	
131	210275	Đặng Bảo Như	20/05/2010	THCS Chu Văn An	7	7.3	7	1.0		22.25	
132	210274	Trần Thái Khánh Như	26/02/2010	THCS Chu Văn An	5.5	5.8	4.75			16.00	
133	210273	Adrong H Tâm Như	09/04/2010	THCS Chu Văn An	3.25	6.5	4	1.0		14.75	
134	210285	Mai Bùi Hoàng Phúc	11/08/2010	THCS Chu Văn An	3	3.5	4.5			11.00	
135	210291	Nguyễn Trần Duy Phúc	25/06/2010	THCS Chu Văn An	3.75	4.8	2.25			10.75	
136	210289	Châu Huỳnh Gia Phúc	26/09/2010	THCS Chu Văn An	2.5	4.8	2			9.25	
137	210290	Hà Đình Hữu Phúc	21/03/2010	THCS Chu Văn An	2.5	3.5	2.5			8.50	
138	210292	Phạm Anh Phước	26/06/2010	THCS Chu Văn An	5	6.3	7			18.25	
139	210295	Huỳnh Ngọc Thủy Phương	05/05/2010	THCS Chu Văn An	3	5	1.75			9.75	
140	210301	Nguyễn Anh Quân	09/08/2010	THCS Chu Văn An	2.25	3.5	2.75	1.0		9.50	
141	210303	Bùi Đình Quốc	03/12/2009	THCS Chu Văn An	3	4.3	1.25			8.50	
142	210304	Lê Thị Quý	09/07/2010	THCS Chu Văn An	3.25	4.8	2			10.00	
143	210309	Nguyễn Hoàng Quyên	24/01/2010	THCS Chu Văn An	7.75	5.8	8			21.50	
144	210318	Đoàn Thị Ý Quỳnh	30/06/2010	THCS Chu Văn An	8.25	8	8			24.25	
145	210315	Nguyễn Như Quỳnh	03/09/2010	THCS Chu Văn An	3	6.5	3.5			13.00	
146	200334	Nguyễn Minh Sáng	11/06/2010	THCS Chu Văn An	3.5	1	2.5			7.00	
147	210322	Phạm Minh Sơn	22/12/2010	THCS Chu Văn An	6.5	7.8	8			22.25	
148	210327	Triệu Xí Tài	04/02/2010	THCS Chu Văn An	3.5	3.3	5.25	1.0		13.00	
149	210329	Bùi Thị Mỹ Tâm	30/08/2010	THCS Chu Văn An	4.25	3	5.5			12.75	
150	210340	Đặng Hồng Thẩm	23/10/2010	THCS Chu Văn An	6.25	6.8	6.75			19.75	
151	210341	Nguyễn Đại Thắng	29/03/2010	THCS Chu Văn An	9.25	7	8.25			24.50	
152	210342	Đỗ Quang Thắng	05/09/2010	THCS Chu Văn An	2.75	2.3	0.5			5.50	
153	210336	Nguyễn Chí Thành	27/07/2010	THCS Chu Văn An	3.5	4.5	2.5	1.0		11.50	
154	210337	Nguyễn Hồ Thạch Thảo	17/09/2010	THCS Chu Văn An	5.75	5	6.5			17.25	
155	210344	Rbăm H Can Thi	06/05/2010	THCS Chu Văn An	3	4.3	0.75	1.0		9.00	
156	210346	Nguyễn Hoàng Thiện	08/11/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5	2.75			11.25	
157	210347	Đặng Cường Thịnh	07/03/2010	THCS Chu Văn An	6.5	5.8	5			17.25	
158	210348	Lê Văn Thịnh	09/11/2010	THCS Chu Văn An	2.75	5.5	4			12.25	
159	210349	Nông Văn Thịnh	04/06/2009	THCS Chu Văn An	2.25	2.5	4.75	1.0		10.50	
160	210361	Trịnh Khánh Thư	26/12/2010	THCS Chu Văn An	4.5	6.8	5.75			17.00	
161	210365	Hoàng Anh Thư	04/06/2010	THCS Chu Văn An	5	7.8	5.25			18.00	
162	210362	Lê Phạm Song Thư	02/01/2010	THCS Chu Văn An	5.25	6.8	4.75			16.75	
163	210364	Nguyễn Thị Minh Thư	11/08/2009	THCS Chu Văn An	3.25	6.5	5.25			15.00	
164	210370	Nguyễn Thị Hoài Thương	18/05/2010	THCS Chu Văn An	4.5	6	4.25			14.75	
165	210355	Trịnh Nữ Ngọc Thùy	19/03/2010	THCS Chu Văn An	2.25	5.3	2			9.50	
166	210375	Lê Huỳnh Thủy Tiên	09/04/2010	THCS Chu Văn An	3.75	6.5	7.5			17.75	
167	210374	Bùi Võ Mỹ Tiên	19/11/2010	THCS Chu Văn An	3.75	4.8	3.75			12.25	
168	210386	Nguyễn Bảo Trâm	30/04/2010	THCS Chu Văn An	3.75	6	4.25			14.00	
169	210388	Đỗ Ngọc Bảo Trân	20/05/2010	THCS Chu Văn An	8.25	6.5	6.75			21.50	
170	210387	Trương Bảo Trân	24/11/2010	THCS Chu Văn An	4	5.3	5			14.25	
171	210389	Lê Ngọc Bảo Trân	25/03/2010	THCS Chu Văn An	3.25	5	2.75			11.00	
172	210381	Trần Thu Trang	25/03/2010	THCS Chu Văn An	5.5	6	5.75			17.25	
173	210395	Đặng Trịnh Vương Triều	19/11/2010	THCS Chu Văn An	1.5	3.3	1			5.75	
174	210398	Nông Thị Thanh Trúc	31/01/2010	THCS Chu Văn An	3	5.3	4.5	1.0		13.75	
175	210402	Võ Tuấn Trường	03/05/2010	THCS Chu Văn An	8	5.5	7			20.50	
176	210408	Nguyễn Hồng Tú	17/10/2010	THCS Chu Văn An	4.5	5.8	3.5			13.75	
177	210406	Vũ Xuân Tú	08/12/2010	THCS Chu Văn An	3	5.5	3.25			11.75	
178	210411	R Cẩm H Tuyên	10/05/2010	THCS Chu Văn An	4.5	2.8	2.75	1.0		11.00	
179	210413	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	08/10/2010	THCS Chu Văn An	3.5	7.3	5			15.75	
180	210415	Vũ Thị Diệu Uyên	05/06/2010	THCS Chu Văn An	6	7.5	8			21.50	
181	210417	Bùi Cẩm Vân	25/01/2010	THCS Chu Văn An	6.75	7	8.5			22.25	
182	210416	Lê Thị Quỳnh Vân	12/02/2010	THCS Chu Văn An	3.25	4	0.75			8.00	
183	210419	Võ Quốc Việt	26/09/2010	THCS Chu Văn An	6.75	6.3	8.5			21.50	
184	210422	Đồng Khánh Vinh	27/05/2010	THCS Chu Văn An	8.5	5.5	5.75	1.0		20.75	
185	210426	Bùi Đăng Vũ	30/01/2010	THCS Chu Văn An	5	4.5	5.5			15.00	
186	210425	Nguyễn Văn Hoàng Vũ	26/10/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5.8	4.75			14.00	
187	200437	K Sor Y Vương	24/12/2010	THCS Chu Văn An	1.5	2.8	0.75	1.0		6.00	
188	210433	Nguyễn Thị Hà Vy	01/10/2010	THCS Chu Văn An	3.5	5	4			12.50	
189	210442	Huỳnh Thị Kim Yến	15/02/2010	THCS Chu Văn An	3.25	6.3	6			15.50	
190	210439	Phạm Thị Kim Yến	24/04/2010	THCS Chu Văn An	4.25	5.5	2.5			12.25	
191	210440	Trần Thị Hải Yến	17/10/2010	THCS Chu Văn An	1.75	3.8	3			8.50	
192	210013	Trần Thị Ngọc Anh	15/04/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	5.5	7	7	1.0	0.5	21.00	
193	210093	Vũ Duy Đức	20/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	3	5	4.75	1.0		13.75	
194	210076	Nông Thùy Dương	17/05/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	4	6	5	1.0		16.00	
195	210078	Triệu Đức Dương	30/09/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	2.5	3.5	3.5	1.0		10.50	
196	210138	H Chun Hy Hra	30/12/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	6.25	5.3	4.5	1.0		17.00	

197	210165	Hoàng Minh Khang	29/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	1.5	4	2.75	1.0		9.25	
198	210169	Giang Thị Ngọc Khánh	31/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	3.5	4	2.5	1.0		11.00	
199	210188	Nông Thanh Lâm	01/06/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	4	4.3	3.5	1.0		12.75	
200	210235	Hoàng Gia Nghĩa	07/05/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	5	5.5	4.75	1.0		16.25	
201	210287	Triệu Thành Phúc	22/06/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	3.25	3.8	3.25	1.0		11.25	
202	210294	Lương Thị Minh Phương	26/12/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	5.25	7.3	5	1.0		18.50	
203	210313	Trương Thị Quỳnh	09/12/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	2	4.3	3.5	1.0		10.75	
204	210407	Nông Tuấn Tú	11/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	2.25	4.3	4.75	1.0		12.25	
205	210414	Nông Thị Tuyết	14/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	6	8	4.75	1.0	0.5	20.25	
206	210432	Đàm Thị Hồng Vy	10/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	3.25	5.3	3	1.0		12.50	
207	210441	Vi Thị Hải Yến	06/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	4	3.5	4.5	1.0		13.00	
208	210003	H Châu Adrong	19/12/2010	THCS NGUYỄN DU	2.25	3.8	5.25	1.0		12.25	
209	210002	H Anh Thuý Adrong	31/10/2010	THCS NGUYỄN DU	2.75	3.3	1.5	1.0		8.50	
210	200005	Y Thuận Adrong	06/11/2010	THCS NGUYỄN DU	2.75	2.5	0.25	1.0		6.50	
211	200017	H Tiếp Adrong	15/02/2009	THCS NGUYỄN DU	2.5	1.3	1.5	1.0		6.25	
212	210010	Vương Quốc Anh	01/09/2010	THCS NGUYỄN DU	7	7.8	8.5			23.25	
213	210009	Cao Hoàng Anh	16/02/2010	THCS NGUYỄN DU	6.75	5.8	8.25			20.75	
214	210011	Lê Hoàng Anh	03/08/2009	THCS NGUYỄN DU	5	4.5	0.5			10.00	
215	210032	Trần Thị Hoài Bằng	17/11/2010	THCS NGUYỄN DU	6.25	7	7.25			20.50	
216	210023	Trịnh Nguyễn Gia Bảo	13/03/2010	THCS NGUYỄN DU	6.25	4.8	8.5			19.50	
217	210027	Nguyễn Văn Hoàng Bảo	02/02/2010	THCS NGUYỄN DU	3.5	5.8	5			14.25	
218	210037	Nguyễn Hồ Thanh Bình	11/10/2010	THCS NGUYỄN DU	5	7.3	5			17.25	
219	210043	Dương Thị Ngọc Châu	03/12/2009	THCS NGUYỄN DU	2.75	2.5	2.25	1.0		8.50	
220	210054	Đỗ Vũ Chương	29/06/2010	THCS NGUYỄN DU	5	6.5	5			16.50	
221	210058	Phan Trần Cường	05/07/2010	THCS NGUYỄN DU	4	5.8	4.75			14.50	
222	210083	Y Đạt Niê	06/05/2010	THCS NGUYỄN DU	6	4.8	2.5	1.0		14.25	
223	210075	Trần Khánh Dương	01/12/2010	THCS NGUYỄN DU	6	7.3	8.5			21.75	
224	210074	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	07/04/2010	THCS NGUYỄN DU	3.5	6	4.75			14.25	
225	210095	Lê Thị Hương Giang	09/10/2010	THCS NGUYỄN DU	4.5	6.8	4.75			16.00	
226	210100	Trần Thị Minh Hạ	27/04/2009	THCS NGUYỄN DU	7	5.3	6.25			18.50	
227	200115	Lê Quang Hiếu	18/04/2010	THCS NGUYỄN DU	3.75	2.8	1			7.50	
228	210130	Hồ Trọng Hoàng	26/07/2010	THCS NGUYỄN DU	4.75	6.3	7.5			18.50	
229	210131	Hồ Danh Hoàng	08/01/2010	THCS NGUYỄN DU	3.25	6.3	1.75			11.25	
230	210141	Đỗ Đoàn Hữu Huy	06/01/2010	THCS NGUYỄN DU	8.25	5.3	8.5			22.00	
231	210158	Nguyễn Phạm Quang Khải	24/10/2010	THCS NGUYỄN DU	3.75	5.8	7.25			16.75	
232	210173	Phan Anh Khôi	09/10/2010	THCS NGUYỄN DU	4.75	6.8	4.75			16.25	
233	210177	Bùi Trương Anh Kiệt	11/04/2008	THCS NGUYỄN DU	7.25	7.3	7.75			22.25	
234	200185	H Nương Ksor	06/11/2010	THCS NGUYỄN DU	2.25	4	0.25	1.0		7.50	
235	200180	H Yany Ksor	30/11/2010	THCS NGUYỄN DU	3	2.5	1	1.0		7.50	
236	200186	H Thuật Ksor	30/08/2009	THCS NGUYỄN DU	2.5	3.3	0.25	1.0		7.00	
237	210208	Nguyễn Thị My Ly	02/02/2010	THCS NGUYỄN DU	6.25	8.3	6.75			21.25	
238	210214	Hoàng Thị Bích Mận	22/11/2010	THCS NGUYỄN DU	3.5	6.5	8.75			18.75	
239	210210	Trần Đức Mạnh	25/10/2010	THCS NGUYỄN DU	3.25	4.5	1			8.75	
240	210218	Hoàng Trần Nhật Minh	27/05/2010	THCS NGUYỄN DU	6.5	6.5	7.25			20.25	
241	210216	Lữ Quốc Minh	16/11/2010	THCS NGUYỄN DU	7	6.8	5.5	1.0		20.25	
242	210237	Cao Thị Báu Ngọc	30/04/2010	THCS NGUYỄN DU	8	8	8.75			24.75	
243	210238	Nguyễn Hồng Ngọc	10/05/2010	THCS NGUYỄN DU	4.5	7.8	6.5			18.75	
244	210242	Trần Hoàng Nguyên	21/03/2010	THCS NGUYỄN DU	8.75	8	8.25			25.00	
245	210251	Mai Trọng Nhân	15/07/2010	THCS NGUYỄN DU	8.25	6.5	8.75			23.50	
246	210250	Nguyễn Phúc Thành Nhân	09/01/2010	THCS NGUYỄN DU	3.5	4.3	5			12.75	
247	210256	Nguyễn Thị Tú Nhi	24/12/2010	THCS NGUYỄN DU	6.75	6.3	8.5			21.50	
248	200277	Nguyễn Thị Hằng Ni	24/08/2010	THCS NGUYỄN DU	4.5	1.5	0.5			6.50	
249	210278	H Trà Niê	22/04/2010	THCS NGUYỄN DU	3.75	5.5	4.25	1.0		14.50	
250	210284	Trần Thị Thu Phúc	10/11/2010	THCS NGUYỄN DU	8.25	7	7.25			22.50	
251	210302	Phan Nguyễn Hoàng Quân	13/05/2010	THCS NGUYỄN DU	4.75	4.8	7.75			17.25	
252	210298	Nguyễn Anh Quân	29/04/2009	THCS NGUYỄN DU	3.5	5	4.25			12.75	
253	210312	Võ Diễm Quỳnh	26/06/2010	THCS NGUYỄN DU	5.5	7.5	5			18.00	
254	210311	Đặng Minh Quỳnh	21/01/2010	THCS NGUYỄN DU	3.75	6	5			14.75	
255	040395	H Troen Rmah	14/09/2010	THCS NGUYỄN DU	2.75	5.5	3.25	1.0		12.50	
256	210321	Phạm Xuân Sanh	21/07/2010	THCS NGUYỄN DU	5.75	8	7.75			21.50	
257	210326	Lê Tấn Tài	05/12/2010	THCS NGUYỄN DU	5.25	4.3	6.75			16.25	
258	210334	Trần Xuân Thành	20/12/2010	THCS NGUYỄN DU	2	4	4			10.00	
259	210338	Lại Hữu Thảo	03/12/2010	THCS NGUYỄN DU	3.25	4.3	5.25			12.75	
260	200366	Y Then Rcam	05/04/2010	THCS NGUYỄN DU	2.25	2.3	1.25	1.0		6.75	
261	210371	Nguyễn Xuân Thường	15/07/2010	THCS NGUYỄN DU	4.25	7.3	8.75			20.25	
262	210354	Trịnh Hoàng Phương Thuý	06/12/2010	THCS NGUYỄN DU	3.25	6.5	5.5			15.25	
263	210383	Đặng Thị Huyền Trâm	28/11/2010	THCS NGUYỄN DU	4	5	4.25			13.25	

264	210390	Lê Quốc Trí	17/03/2010	THCS NGUYỄN DU	7	8	8.5			23.50	
265	210418	Nguyễn Thị Tường Vi	30/08/2010	THCS NGUYỄN DU	4.75	7	2.25			14.00	
266	210423	Nguyễn Văn Hoàng Vũ	13/05/2010	THCS NGUYỄN DU	7	8	8.5			23.50	
267	210430	Trần Nguyễn Thảo Vy	24/04/2010	THCS NGUYỄN DU	3.75	8.5	7.75			20.00	
268	210437	Ngô Thị Bảo Yên	02/07/2010	THCS NGUYỄN DU	5	7	5.25			17.25	
269	210217	Nguyễn Quang Minh	21/11/2010	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5	4.5	5			14.50	
270	210420	Đinh Thế Vinh	27/09/2010	THCS Nguyễn Văn Trỗi	3	4.5	2.25			9.75	
271	210004	Nguyễn Phạm Bảo An	13/06/2010	THCS và THPT Đông Du	8.5	7.8	8.75			25.00	
272	210031	Lữ Lâm Bảo	27/03/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.75	3.3	1.25			8.25	
273	210042	Mai Thị Diệu Châu	10/01/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.5	5.8	5.75			18.00	
274	210056	Nguyễn Văn Công	12/03/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.75	6.5	3	1.0		14.25	
275	210081	Nguyễn Bá Trọng Đại	19/08/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	7.25	8.8	8.5			24.50	
276	210088	Trần Hải Đăng	19/05/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.5	6.3	6.25			19.00	
277	210066	Hồ Đức Duy	04/06/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4.25	5.3	5.5			15.00	
278	210067	Ngô Đức Duy	20/04/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	2.75	2.8	1.25			6.75	
279	210096	Trần Thanh Hà	07/10/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.5	6.4	7			19.92	
280	210108	Nguyễn Thị Dịu Hân	25/06/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	8	8	8.75			24.75	
281	210113	Nguyễn Ngọc Hân	12/08/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.75	5	3.25			14.00	
282	210116	Hồ Thị Hồng Hiền	29/05/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4.75	6.3	5.5	1.0		17.50	
283	210117	Phan Thị Ngọc Hiền	08/05/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.25	6	5.75			17.00	
284	210121	Nguyễn Văn Hiếu	26/02/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.5	7.5	5.75			18.75	
285	210120	Phạm Xuân Hiếu	04/01/2009	TH-THCS Phan Bội Châu	4.75	4.1	4.5			13.33	
286	210135	Nguyễn Trần Hoàng	16/01/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.5	3.8	1.75			9.00	
287	210133	Đoàn Văn Hoàng	04/10/2008	TH-THCS Phan Bội Châu	2	4	1			7.00	
288	210142	Nguyễn Trọng Huy	28/03/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4.25	4.8	5			14.00	
289	210145	Lê Quang Huy	10/03/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3	4.8	4.25			12.00	
290	210150	Phan Thị Thanh Huyền	13/05/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.75	8.3	8			23.00	
291	210151	Phan Thị Khánh Huyền	23/10/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.75	6	5.5			17.25	
292	210157	Trần Võ Anh Kha	21/08/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.5	7.3	8.75			22.50	
293	210162	Nguyễn Thị Mỹ Khang	23/07/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.75	6	2.5	1.0		13.25	
294	210176	Trần Anh Kiệt	21/02/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	2.75	5.5	2.5			10.75	
295	210183	H Sina Ksor	28/01/2009	TH-THCS Phan Bội Châu	3	4.3	3.75	1.0		12.00	
296	210182	H Năm Ksor	10/10/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.5	4.3	1	1.0		11.75	
297	210184	H Nếu Ksor	03/04/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	2	3.3	0.5	1.0		6.75	
298	210197	Nguyễn Đăng Thế Long	01/04/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3	5.5	3.75	1.0		13.25	
299	210204	Nguyễn Thị Ly Ly	02/02/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.75	7.8	7.5			21.00	
300	210229	Trần Phước Bảo Nam	10/06/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.25	5.5	3.5			12.25	
301	210234	Nguyễn Lưu Tâm Nghi	08/03/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.75	6.8	6.5			19.00	
302	210239	Phạm Khánh Ngọc	07/11/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.25	7.3	5.75			19.25	
303	210248	Trần Thị Mỹ Nhã	25/10/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6	7.5	8.25	1.0		22.75	
304	210249	Thái Trọng Nhân	12/12/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4	7	4.25			15.25	
305	210261	Lê Thị Yên Nhi	27/01/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	8.25	8.3	8.75			25.25	
306	210254	Đỗ Tường Nhi	14/09/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	8.75	9	8.25			26.00	
307	210255	Phạm Nguyễn Ngọc Nhi	11/01/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.75	6.8	7.25	1.0		21.75	
308	210269	Cao Thị Hồng Nhung	20/04/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.5	5	5	1.0		14.50	
309	210276	H Linh Niê	09/02/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4	5.8	7.25	1.0		18.00	
310	210279	Y Quyền Niê	18/08/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	2.25	4.5	1	1.0		8.75	
311	210280	H Ẩn Ne Niê	27/12/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	2.5	3	0.5	1.0		7.00	
312	210293	Đặng Lê Kiều Phương	22/08/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5	5.5	3.25			13.75	
313	210297	Nguyễn Nhật Quang	11/06/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6.5	8.8	8.25			23.50	
314	210314	Phạm Khánh Quỳnh	07/11/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	1.5	7.5	4.75			13.75	
315	210325	Hoàng Nguyễn Liên Sơn	04/01/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4	5.8	3.25			13.00	
316	210332	Bùi Cẩm Thạch	28/11/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.5	5	4.25			12.75	
317	210335	Bùi Văn Thành	07/09/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	2.75	5.3	1.25			9.25	
318	210345	Võ Phan Ngọc Thiện	25/02/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.25	8	8.25			21.50	
319	210351	Phạm Thị Kim Thoa	18/07/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3	3.5	1			7.50	
320	210359	Nguyễn Thị Minh Thư	25/11/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4.5	6.5	1.75			12.75	
321	210369	Huỳnh Võ Hoài Thương	19/09/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.5	8.3	6			19.75	
322	210357	Nguyễn Thị Ánh Thúy	01/09/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.5	6.5	5.25			15.25	
323	210376	Lữ Nguyễn Thanh Tinh	11/04/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	6	7.3	3.5			16.75	
324	210394	Nguyễn Thị Thủy Triều	07/07/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.5	5.8	1.5			10.75	
325	210399	Nguyễn Quốc Trung	17/08/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	4	6.8	8.25			19.00	
326	210400	Nguyễn Đức Trung	16/02/2009	TH-THCS Phan Bội Châu	3	4	2			9.00	
327	210401	Trần Văn Trường	05/08/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	5.75	6.6	6.25			18.58	
328	210428	Nguyễn Quốc Vượng	26/09/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	3.75	6.3	8			18.00	
329	210429	Nguyễn Tường Vy	24/04/2010	TH-THCS Phan Bội Châu	8	7.3	7.5			22.75	
330	210438	Lưu Thị Hải Yên	20/11/2009	TH-THCS Phan Bội Châu	3.75	3.3	1.5			8.50	

331	210015	Lê Tuấn Anh	21/05/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	8	7.8	8.25			24.00	
332	210012	Phạm Hoàng Anh	09/02/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	5.5	8	6.25			19.75	
333	210024	Nguyễn Trần Gia Bảo	24/03/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3.25	6	2.25			11.50	
334	200047	Nguyễn Văn Bảo	19/10/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3	3.8	0.5			7.25	
335	210045	Nguyễn Thị Diệu Châu	02/04/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	5	6	8			19.00	
336	210049	Lê Quỳnh Mỹ Chi	04/10/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4.25	7	1.75			13.00	
337	210053	Võ Quốc Chương	15/02/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3	6	3.75			12.75	
338	210061	Trần Xuân Dân	06/11/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4.25	6.5	3.5			14.25	
339	210062	Phạm Hồng Diễm	02/02/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	6.25	4.3	5.25			15.75	
340	210090	Lê Nhật Doan	13/07/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4.5	6	4.75			15.25	
341	210065	Nông Quốc Dũng	24/09/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	2.5	3.5	2	1.0		9.00	
342	210077	Võ Thị Thùy Dương	01/05/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	6.75	8.5	5			20.25	
343	210068	Nguyễn Đức Duy	22/09/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	8.75	7.3	8			24.00	
344	210102	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	09/02/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4.5	7	6.75			18.25	
345	210103	Trần Thị Mỹ Hạnh	08/06/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4	6.3	1.75			12.00	
346	210139	Nguyễn Thị Thanh Huệ	19/03/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	6	8.3	7.75			22.00	
347	210146	Phan Tường Huy	01/07/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	5	6	5			16.00	
348	210167	Nguyễn Bảo Khang	13/04/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4	7.3	7.5			18.75	
349	210166	Nguyễn Nhật Khang	31/08/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3.5	4.3	3.5			11.25	
350	210170	Trần Phước Khánh	05/08/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3	6	1.5			10.50	
351	210174	Dương Anh Chí Khôi	14/11/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3.5	3	1.25	1.0		8.75	
352	200167	Trần Anh Kiệt	03/12/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3	3.5	1.25			7.75	
353	210212	Đặng Ngô Huệ Mẫn	26/11/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	6.75	6.5	5.75			19.00	
354	210233	Lê Thanh Ngân	22/08/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	5.75	6.8	2.75			15.25	
355	210232	Huỳnh Lê Thúy Ngân	16/11/2009	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	5.25	7	2			14.25	
356	210244	Trần Thị Mỹ Nguyên	29/11/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	7.75	8	8.25			24.00	
357	210245	Võ Phạm Anh Nguyên	05/06/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3	7.5	3.25			13.75	
358	210246	Dương Phúc Nguyên	07/10/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	1.5	4.5	0.75			6.75	
359	210253	Trần Văn Nhật	29/08/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3.25	7.3	2.25			12.75	
360	210257	Đào Thị Ý Nhi	05/02/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	5	7.8	7.25			20.00	
361	210262	Đặng Thị Yến Nhi	04/01/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	6.75	7.8	4.75			19.25	
362	210271	Lê Thị Hiền Như	24/05/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	6	6.3	5.75			18.00	
363	210281	Đinh Thị Mỹ Nương	20/09/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3	5.8	5.5			14.25	
364	210288	Nguyễn Minh Phúc	08/05/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	5.5	6.3	6.5			18.25	
365	210323	Bế Ngọc Sơn	04/02/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	2.5	3	1	1.0		7.50	
366	200369	Trần Thiếu Thiên	02/11/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	3	3	0.5			6.50	
367	210360	Võ Anh Thư	03/03/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	8.75	8	7.75			24.50	
368	210366	Huỳnh Đặng Anh Thư	30/06/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	7.5	8.5	6.75			22.75	
369	210367	Nguyễn Đình Thứ	25/10/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4	5.5	1.25			10.75	
370	210368	Trương Trí Thức	23/03/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	2.75	3.8	0.75	1.0		8.25	
371	210353	Ngô Phương Thuỳ	26/08/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	7	6.5	6			19.50	
372	210385	Nông Ngọc Trâm	02/11/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4.75	7	6	1.0		18.75	
373	210380	Huỳnh Thu Trang	29/03/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	4	5.5	3			12.50	
374	210435	Nguyễn Ngọc Như Ý	06/02/2010	Trung Học Cơ Sở Ngô Mây	7.5	7	8.25			22.75	
375	040007	Hà Mạnh An	25/07/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	6.5	5.8	6.25	1.0		19.50	
376	210021	Nông Thị Ngọc Ánh	08/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.75	5.5	5	1.0		15.25	
377	210030	Phạm Nguyên Bảo	19/03/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7	7	4			18.00	
378	210039	Đoàn Thị Thanh Bình	04/07/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.25	6.8	5.25	1.0		17.25	
379	210082	Long Quốc Đại	10/05/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4	6	3	1.0		14.00	
380	210063	Tô Tuấn Du	01/12/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.75	6	4	1.0		13.75	
381	210099	Lương Việt Hà	04/06/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	6.75	5.5	4	1.0		17.25	
382	210098	Hoàng Thị Thu Hà	22/08/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.75	3.3	1.75	1.0		10.75	
383	210101	Hoàng Văn Hải	18/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	5.25	6.8	6.75	1.0		19.75	
384	210109	Nguyễn Gia Hân	05/08/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.25	5.3	3.5	1.0		14.00	
385	210112	La Thị Ánh Hân	18/06/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.75	4.5	1.25	1.0		10.50	
386	210111	Nông Thị Hồng Hân	16/04/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	1	3.8	0.25	1.0		6.00	
387	210106	Nông Thanh Hằng	24/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.5	3	3	1.0		9.50	
388	210104	Trương Thị Mỹ Hạnh	20/01/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3	6	1.75	1.0		11.75	
389	210118	Lương Thị Kim Hiền	12/11/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.75	5	1.25	1.0		11.00	
390	210119	Hoàng Thị Thu Hiện	16/04/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.25	4.5	0.5	1.0		9.25	
391	210125	Trần Kim Hiếu	19/10/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7.25	6.8	7.25			21.25	
392	210122	Hoàng Trung Hiếu	08/12/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.75	6.3	6.25	1.0		18.25	
393	210126	Mông Thị Ngọc Hoa	16/12/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7.5	7	7.5	1.0		23.00	
394	210136	Mã Nhật Hoàng	06/10/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.75	4.3	4.5	1.0		13.50	
395	210147	Linh Gia Huy	25/10/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.25	4.3	3.75	1.0		12.25	
396	210164	Triệu Tuấn Khang	05/07/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.25	5.8	4.75	1.0		15.75	
397	210168	Lục Bảo Khanh	18/12/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.5	4.5	4	1.0		14.00	

398	210171	Hoàng Anh Khoa	09/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.25	5.5	4.25	1.0		13.00	
399	210175	Hoàng Đăng Khôi	16/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.5	6	5.25	1.0		15.75	
400	210189	Triệu Thị Kim Lê	24/11/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.75	3.3	2	1.0		9.00	
401	210190	Hà Thị Kim Liên	28/01/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.5	3.8	2.5	1.0		10.75	
402	210200	Nguyễn Thành Lộc	20/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	6	4.5	7	1.0		18.50	
403	210199	Triệu Thành Lộc	09/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.25	4.5	7.75	1.0		17.50	
404	210206	Hoàng Lưu Ly	07/04/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8.75	7.5	7.75	1.0		25.00	
405	210205	Hà Ngọc Khánh Ly	25/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.25	6.3	4.5	1.0		15.00	
406	210209	Đường Thúy Mai	28/03/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.25	3.5	2.75	1.0		10.50	
407	210215	Liều Thị Mây	11/03/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.75	6	2.5	1.0		13.25	
408	210220	Hà Nhật Minh	15/07/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	5	5.3	5	1.0		16.25	
409	210223	Dương Thị Ngọc My	25/10/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.5	7.3	4	1.0		15.75	
410	210230	Phan Thị Quỳnh Nga	05/08/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.25	5.5	4.25	1.0		15.00	
411	210247	Nông Thị Ánh Nguyệt	17/06/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.25	5	2.25	1.0		11.50	
412	210260	Nguyễn Vũ Thị Yên Nhi	08/03/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	5.25	6.8	5.5			17.50	
413	210272	Hoàng Thị Quỳnh Như	14/05/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4	7	4	1.0		16.00	
414	210282	Vương Hoàng Kim Oanh	26/04/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.5	6.5	6	1.0		18.00	
415	230307	Hoàng Minh Phúc	19/03/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.25	3.8	0.25	1.0		7.25	
416	210305	Hoàng Thị Mỹ Quyên	05/12/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	5.75	4.8	4	1.0		15.50	
417	210306	Lương Thị Thu Quyên	18/12/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.75	3.5	2.5	1.0		9.75	
418	210324	Nông Thanh Sơn	23/10/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.75	4.8	2.75	1.0		11.25	
419	210330	Mã Nhật Tân	23/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.75	4	3.75	1.0		11.50	
420	210339	Nông Thị Thẩm	18/05/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.25	7	2.5	1.0		14.75	
421	210343	Nông Đức Thắng	13/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2	4	2	1.0		9.00	
422	210352	Nông Thị Anh Thơ	29/03/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7.5	7.8	6	1.0		22.25	
423	210363	Triệu Thị Anh Thư	05/08/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	4.5	6.5	3.5	1.0		15.50	
424	210358	Hoàng Thị Anh Thư	16/07/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.25	5	1.25	1.0		10.50	
425	210384	Nguyễn Bảo Trâm	15/10/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.75	5.8	4.75	1.0		14.25	
426	210382	Nông Thị Quỳnh Trang	27/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2	5.8	1.25	1.0		10.00	
427	210379	Hoàng Thảo Trang	27/10/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.25	4.5	2	1.0		9.75	
428	210391	Hoàng Phảng Văn Trí	05/04/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.75	3.8	3.5	1.0		11.00	
429	210393	Nông Minh Trí	03/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2	5	1.75	1.0		9.75	
430	210397	Lục Thanh Trúc	25/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.75	4.5	2.75	1.0		12.00	
431	210403	Nguyễn Vũ Trường	03/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.25	6	5.25			14.50	
432	210405	Lê Quang Trường	11/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3	4.8	4.75	1.0		13.50	
433	210404	Lò Việt Trường	20/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.5	3.5	1.25	1.0		9.25	
434	200414	Nông Anh Tú	19/02/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.25	3.3	1	1.0		7.50	
435	210412	Hoàng Thanh Tuyền	06/05/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	3.5	6	2.75	1.0		13.25	
436	210421	Hoàng Thế Vinh	01/09/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.5	6	2	1.0		11.50	
437	210427	Hoàng Anh Vũ	09/05/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	6	4.8	6	1.0		17.75	
438	210424	Đường Anh Vũ	23/03/2010	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	2.25	5.3	3.25	1.0		11.75	

Danh sách này gồm: 438 thí sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI